



RỒNG VIỆT NAM

Lạc-long-Quân

24 Liên Khôi Chương

Nói đến lịch-sử Việt-Nam thì mọi người đều biết chuyện Lạc-long-Quân cùng bà Âu-Cơ sinh ra 100 người con, trong lúc làm vua ông nói với bà Âu-Cơ rằng "Ta là giống rồng, nàng là giống tiên, thủy hỏa khắc nhau, chung hợp thật khó", rồi từ biệt nhau, Âu-Cơ dẫn 50 con lên núi, Lạc-long-Quân dẫn 50 con về vùng duyên hải, bởi thế có chuyện người Việt là con cháu Tiên-Rồng, câu nói rất đơn-giản nhưng ngầm chứa một triết-lý cao siêu, nói lên một chế độ quân-chủ tự-do (Người làm vua gọi là Quân, chứ không gọi là Đế hay là Vương), trong một xã-hội mẫu-hệ (Tiên-Rồng chứ không gọi là Rồng-Tiên), chính quan niệm này làm ổn-định 18 đời vua Hùng-Vương, đều do bởi một "Minh-Quân con rồng Lạc-Việt". Để hiểu thêm về sự-tích này mời các bạn cùng nghiên-cứu 5 quyển sử sau đây:

1- An-Nam chí lược

Tác-giả: Lê-Tắc, viết năm 1335.

Dịch giả: Ủy ban phiên dịch lịch sử Việt-Nam năm 1960.

Xuất bản do Viện đại học Huế năm 1961.

Sách viết nước An-Nam có giao thông với Trung Hoa (TH), thời vua Chuyên-Húc, phía bắc đi tới U-Lăng phía nam đi tới Giao-Chỉ, thời vua Nghiêu sai Hy-Hòa qua đất Nam-Giao, thời vua Thuần sai Vũ qua Nam-yên-vô Giao-Chỉ, qua thời Chu-thành-Vương (1115tcn-1079tcn) họ Việt-Thường (VT) có sứ giả 9 lần qua triều-công Tây-Chu, nước VT từ đất Cửa-Châu ở phía nam Giao-Chỉ, năm tân-mẹo (1109tcn) sứ-giả VT đến Tây-Chu diện kiến Chu-Công và nói: "Trời không gió bão mưa to, ngoài biển không nổi sóng dữ đã 3 năm, chắc TH có thánh nhân trị vị, sao chẳng đến châu". Chu-Công đáp: "Vui thay, chẳng phải Đán (1) có tài, mà nhờ đức của Văn-Vương đó".

Từ đây ta thấy Giao-Chỉ là vùng đất riêng biệt ngoài lãnh thổ TH, trong năm 1109tcn sứ-giả VT được diện kiến Chu-Công, phải là vua VT hay con của vua, chắc ta phải nhận đó là con vua Kinh-dương-Vương, Sùng-Lãm, sau này là Lạc-long-Quân.

2- Việt-Nam sử lược

Viết năm 1377-1388, tác giả khuyết danh.

Dịch giả: Nguyễn-gia-Tường viết năm 1972, và xuất bản vào 1993.

Sách viết Hoàng-Đế (ông vua đầu tiên của TH) dựng lên muôn nước, thấy Giao-Chỉ xa xôi ở ngoài cõi Bách-Việt (vùng Hồ-nam, Quảng-đông, Quảng-tây, Vân-nam, Quế-châu) không thể

thông thuộc được, bèn phân ranh giới ở gốc Tây-nam. Gồm có 15 bộ-lạc (2) không thuộc châu quản-trị của Hoàng-Đế (3).

-Vào thời Tây-Chu đời Chu-thành-Vương có sứ từ VT đến dâng chim trĩ.

-Vào thời Đông-Chu đời Chu-trang-Vương (696tcn-682tcn) ở châu Gia-Ninh có người lạ dùng tà thuật quy phục các bộ-lạc tự xưng là Hùng-Vương, đóng đô ở Văn-Lang (sách sử khác đều ghi là Phong-Châu). Quốc hiệu là Văn-Lang.

3- Đại-Việt sử ký toàn thư

Viết năm 1679 (năm Chính-Hoà thứ 18).

Tác-giả: Lê-văn-Huru, Phan-phu-Tiên, Ngô-sĩ-Liên.

Dịch-giả: Viện khoa-học xã-hội VN (1985-1992).

Nhà xuất-bản: Khoa-học XH Hà-nội (1993).

Sách viết Đế-Minh cho con trưởng Đế-Nghi làm vua phương Bắc, phong Lộc-Tục làm vua phương Nam, xưng là Kinh-dương-Vương, là thủy-tổ Bách-Việt, có con là Sùng-Lãm kết hôn với bà Âu-Cơ, con của Đế-Lai, là cháu nội của Đế-Nghi, nói rõ ra Âu-Cơ là cháu chú bác của Sùng-Lãm, vì ở VT theo mẫu hệ, Bắc phương theo phụ hệ nên Âu-Cơ họ Đế, 2 người đều là người khác họ.

Họ Hồng-Bàng kể từ năm nhâm-tuất đến năm quý-mão (2879tcn-258tcn), sách cũng ghi Chu-thành-Vương tại vị khoảng năm (1063tcn-1026tcn).

4- Quyển khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục

Soạn giả: quốc sử giám triều Nguyễn (1856-1881).

Dịch giả: Viện sử học (1957-1960).

Điểm đặc biệt trong quyển sử này ghi là "Lạc-long-Quân là tổ tiên của Bách-Việt, chức vua được cha truyền con nối theo phụ hệ (con sinh ra lấy họ cha)"

5- "Việt-Nam sử lược" và "Việt sử toàn thư" đều là quyển sử-ký do ông Trần-trọng-Kim viết năm 1919 bằng chữ Việt như ta viết ngày nay, các ngày tháng bằng âm lịch đều phụ thêm tây lịch. Tuy là quyển sử viết sau nhưng có tầm ảnh hưởng lớn trong quần chúng, vì được phổ thông truyền dạy trong ngành giáo-dục học đường.

Đọc qua ta thấy được Trần-trọng-Kim chỉ dựa vào 2 quyển Việt-Nam sử-lược (1377-1388) và quyển Đại-Việt sử-ký toàn thư (1679), ông xác nhận Việt-Nam sử-lược là quyển sử đầu tiên của VN, cũng chính ông xác nhận Kinh-dương-Vương là vua đầu tiên của họ Hồng-Bàng.

Ông viết Đế-Minh cháu 3 đời vua Thần-Nông nam du đến núi Ngũ-ling gặp Vụ-Tiên sinh Lộc-Tục, Đế-Minh truyền ngôi cho con trưởng Đế-Nghi làm vua phương Bắc, và Lộc-Tục làm vua phương Nam, xưng là Kinh-dương-Vương lấy quốc hiệu là Xích-Quỷ, họ Hồng-Bàng bắt đầu từ đây (2879tcn--). Lộc-Tục lấy con gái Động-đình-Quân là Long-Nữ sinh ra Sùng-Lãm (4), Sùng-Lãm lên ngôi vua gọi là Lạc-long-Quân, quốc-hiệu Văn-Lang, đóng đô ở Phong-Châu. đông giáp biển Nam-hải, tây giáp Ba-thục, bắc giáp hồ Động-đình, nam giáp Hồ-tôn (Chiêm-Thành).

I- Họ Hồng-Bàng

Nói đến họ Hồng-Bàng thì tất cả người Việt đều nói đó là họ của Tổ vua Hùng-Vương, vậy ai là tổ vua Hùng-Vương, theo "Đại-Việt sử-ký toàn thư" nói là Kinh-dương-Vương Lộc-Tục, theo quyển "Khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục" nói là Lạc-long-Quân Sùng-Lãm, để rõ họ Hồng-Bàng bắt đầu từ người nào, thì chúng ta cần 2 chữ "Hồng-Bàng" ai nói ra trước.

Trong thời Kinh-dương-Vương chỉ nói khi lên ngôi ông đặt quốc-hiệu là Xích-Quỷ, còn trong thời Lạc-long-Quân khi lên ngôi ông đặt quốc hiệu là Văn-Lang, ra luật triều chánh, con

trường nam lên làm vua họ Hồng-Bàng, cho nên ta thấy họ Hồng-Bàng là cái họ Lạc-long-Quân đặc ân cho vua Hùng-Vương sau này, nếu chúng ta hiểu trong ý nghĩa này thì chúng ta sẽ rõ: "Nước Việt chỉ có 18 người mang họ Hồng-Bàng, đó là 18 vị Hùng-Vương", từ điểm này chúng ta mới tìm được họ Hồng-Bàng bắt đầu từ năm nào, muốn vậy chúng ta phải xác định năm nào khởi đầu vua Hùng-Vương thứ nhứt. Muốn biết chúng ta cần hiểu rõ:

A- Nhìn vào những dữ kiện lịch sử chúng ta thấy sử Việt có liên quan đến các triều đại bên TH nên chúng ta cũng cần biết sơ qua về các triều đại bên Tàu. Nước Trung-Hoa bắt đầu vào:

*Thời vua Thần-Nông (không rõ từ năm nào).

*Hoàng-Đế (2698tcn-2574tcn) 124 năm.

*Thời loạn lạc các bộ lạc tranh quyền (2574tcn-2333tcn) 241 năm.

*Vua Nghiêu (2333tcn-2233tcn) 100 năm, quốc hiệu là Đường.

*Vua Thuấn (2233tcn-2183tcn) 50 năm quốc hiệu là Ngu.

*Nhà Hạ bắt đầu từ vua Vũ (2183tcn-1751tcn) 432 năm.

*Nhà Thương (1751tcn-1111tcn) 640 năm.

*Nhà Chu (1111tcn-221tcn) 890 năm. Gồm:

a- Tây-Chu (1111tcn-770tcn) 341 năm.

b- Đông-Chu (770tcn-221tcn) 549 năm, có 2 giai đoạn:

1-thời Xuân-thu (770tcn-403tcn) 367 năm

2-thời Chiến-quốc (403tcn-221tcn) 182 năm.

*Nhà Tần (221tcn-206tcn) 15 năm. Từ thời nhà Tần trong lịch sử TH xem như bắt đầu thời kỳ thống nhất của TH.

B- Nhìn về Việt-sử chúng ta nhận thấy những điểm giống nhau như :

a- "Cháu 3 đời vua Thần-Nông". Đây không xác định rõ về thời-gian, nhưng người chép lại sử cứ cố tình chứng-minh cho hợp với cái năm "nhâm-tuất" trong sách sử đã ghi, nên chọn "năm nhâm-tuất 2879tcn gần thời vua Thần-Nông nhất có trước thời Hoàng-Đế 181 năm, như vậy ta thấy người viết sử chưa đọc đoạn trong Việt-Nam sử-lược nói: "Giao-chỉ xứ ngoài Bách-Việt, 15 bộ-lạc không nằm trong hạt quản-trị của Hoàng-Đế" và trong Đại-Việt sử-ký toàn-thư nói: "Mỗi lần sứ VT trở về đều có người dùng la-bàn để đưa sứ-gia về nước", cái la-bàn là phát minh đầu tiên trong thời Hoàng-Đế. Vậy trước Hoàng-Đế đất Việt-Thường chưa có, mà chỉ có sau thời Hoàng-Đế, cho nên nói năm nhâm-tuất 2879tcn là năm bắt đầu họ Hồng-Bàng thì không hợp lệ.

b- "Việt-thường có sứ giả đến viếng Chu-thành-Vương". Chu-thành-Vương là vua thứ nhì của thời Tây-Chu, nhưng là vua đã diệt nhà Thương và thống nhất các chư-hầu lại lập lên nhà Tây-Chu (1111tcn-770tcn). Trong các quyển sử đều viết Chu-thành-Vương (1115tcn-1079tcn), trước thời Tây-Chu 5 năm (5), chỉ riêng Đại-Việt sử-ký toàn thư ghi Chu-thành-Vương (1063tcn-1026tcn), điểm này không hợp với thời gian bắt đầu Tây-Chu, nên ta chỉ nhận Chu-thành-Vương trong khoảng năm (1115tcn-1079tcn).

c- "Họ Hồng-Bàng (từ năm nhâm-tuất đến năm quý-mẹo, 2879tcn-258tcn).

Trong quyển Việt-Nam sử-lược ghi VT có sứ đến dâng chim trĩ trong thời Tây-Chu Chu-thành-Vương (1115tcn-1079tcn), đồng thời cũng ghi vào thời Đông-Chu Chu-trang-Vương (696tcn-682tcn), có người dùng tà thuật quy phục các bộ-lạc, tự xưng là Hùng-Vương, điều này cho ta thấy quyển Việt-Nam sử-lược nói về vua Hùng-Vương không đúng, vì trong khoảng năm (696tcn-682tcn) không có năm nhâm-tuất, vì năm nhâm-tuất 719tcn trước 696tcn 23 năm, và nhâm-tuất kế đến là năm 659tcn sau năm 682tcn là 23 năm. Xét về thời Chu-thành-Vương ta thấy năm 1079tcn là năm nhâm-tuất.

Từ sự giải thích này ta có thể nói: "Vua Hùng-Vương thứ nhứt bắt đầu từ năm nhâm-tuất 1079tcn đến cuối đời vua Hùng-Vương thứ 18 là năm quý-mẹo 258tcn. Họ Hồng-Bàng ta được biết đến khi Lạc-long-Quân lên ngôi vua, ông ra luật "Người làm vua phải là con trai trưởng, gọi là Hùng-Vương họ Hồng-Bàng", ta phải hiểu chỉ có vua Hùng-Vương mới có họ Hồng-Bàng, vậy họ Hồng-Bàng chỉ riêng cho 18 vị vua Hùng-Vương mà thôi.

Họ Hồng-Bàng (1079tcn-258tcn) trị vị tất cả 821 năm trung bình mỗi vua được 45 năm.

Để chứng minh việc này ta có thể làm bài tính như sau:

*Năm nhâm-tuất gần ta nhất là năm 1982,

- nếu ta lùi lại $51 \times 60 = 3060$ năm, ta có năm 1079tcn,

- nếu ta lùi lại $81 \times 60 = 4860$ năm, ta sẽ có năm 2879tcn.

*Năm quý mẹo gần ta nhất là năm 1963,

- nếu ta lùi lại $37 \times 60 = 2220$ năm, ta có năm 258tcn.

Theo trong quyển An-Nam chí-lược, năm tân-mẹo 1109tcn, Sùng-Lãm đi sứ qua Tây-Chu có gặp Chu-Công, nên Sùng-Lãm nhận rõ nhiều chuyện về Tây-Chu, như việc trị quốc ở Tây-Chu, việc Chu-võ-Vương có 100 người con, vào năm 1109tcn là năm thứ 3 của nhà Tây-Chu, Sùng-Lãm cần gần 1 năm mới về đến VT, đó là năm 1108tcn, từ năm 1108tcn Sùng-Lãm có mặt tại Việt-Thường và sau đó lên ngôi vua thay Kinh-dương-Vương, gọi là Lạc-long-Quân, vậy Lạc-long-Quân lên ngôi từ năm nào? Chúng ta không biết được, chúng ta chỉ biết năm 1079tcn là năm đầu tiên của vua Hùng-Vương thứ nhứt, từ năm 1109tcn-1079tcn là 30 năm, nói rõ hơn Lạc-long-Quân làm vua không quá 30 năm và năm 1079tcn là năm Lạc-long-Quân băng hà.

Hằng năm ngày 10 tháng 3 âm lịch là ngày giỗ Tổ Hùng-Vương, vậy Tổ Hùng-Vương là ai? Nhiều người nói là Vua Hùng-Vương thứ nhứt, nhưng trong quyển "Đại-Việt sử-ký toàn thư" có ghi, "Kinh-dương-Vương là thủy tổ của Bách-Việt" còn trong quyển "Khâm-định sử-Việt thông-giám cương-mục" lại ghi "Lạc-long-Quân là tổ tiên Bách-Việt" (Bách-Việt là vùng Hồ-nam, Quảng-đông, Quảng-tây, Vân-nam), như trên vừa nói 15 châu thời Lạc-long-Quân ngoài vùng Bách-Việt, vậy Bách-Việt có thể đúng vào thời Kinh-dương-Vương mà không đúng vào thời Lạc-long-Quân. Tại sao? Vì vùng Bách-Việt đã chia cho bà Âu-Cơ cùng 50 người con theo bà lên núi, và trở thành vùng của họ Đê. Cho nên việc ai là tổ-tiên Bách-Việt ta không cần biết đến, chúng ta chỉ cần biết điều chắc chắn là khi Lạc-long-Quân nhiếp chánh ông đặt ra luật triều chánh: "Con trưởng nam sẽ lên làm vua, được gọi là Hùng-Vương họ Hồng-Bàng, con trai gọi là "Quan-hùng" con gái gọi là "My-nương", các quan văn-võ gọi chung là "Bồ-chính", tướng văn gọi là "Lạc-hầu", tướng võ gọi là "Lạc-tướng", phân đất thành 15 châu hạt để quản-trị, quốc-hiệu gọi Văn-Lang, đóng đô ở Phong-Châu. Từ luật hành chánh trên đây cho ta thấy dân tộc ta là dòng dõi Lạc-Việt. Ba chữ Lạc-long-Quân hàm chứa một ý nghĩa cao xa đó là "Minh-quân Rồng Lạc-Việt". Điều này cho chúng ta nói lên Lạc-long-Quân chính là rồng Việt-Nam, là Tổ-tiên của 18 vị vua Hùng-Vương mà ngày nay chúng ta chỉ gọi "TỔ HÙNG-VƯƠNG".

II-Tư-tưởng Việt-Nam

Theo tập-tục chúng ta biết tư-tưởng TH về quan-niệm trung-hiếu, tu-thân, tề-gia, trị-quốc, bình-thiên-hạ, coi đây như một nền tảng triết học để xây dựng quốc-gia, ít người Việt nghĩ đến dân tộc ta có một quan-điểm tư-tưởng vượt quá thời gian, đó là tư-tưởng về chữ "BÌNH", đúng ra ta phải nói là "Tam-bình". Vào thời đó dân Việt ta chưa có văn-hóa, mọi việc được ghi lại bằng lối thắt-gút hoặc bằng hành động để mọi người được rõ, chuyện bà Âu-Cơ dẫn 50 con lên núi, Lạc-long-Quân dẫn 50 con về vùng biển, cho dân thấy con vua cũng phải về sống cùng đời sống như dân, không phân biệt quan-dân sang-hèn, 50 lên núi 50 xuống biển nói lên được chữ "Bình", trước khi phân chia như vậy Lạc-long-Quân nói với bà Âu-Cơ "Ta là giống rồng, nàng là giống

tiên, thủy hỏa bất hòa, chung hộ thật khó", nên 2 người chia cách, mỗi người dẫn 50 người con, để việc nước được yên ổn, điều này nói lên được chữ "Hòa"(6), những chuyện này đều thể hiện trước công chúng, là chuyện có thật, vậy chuyện Lạc-long-Quân và bà Âu-Cơ có 100 người con (Chu-võ-Vương cũng có 100 người con) là có thật, không là chuyện hoang đường, chuyện 100 người con này cũng nói lên nước Văn-Lang giống như Tây-Chu trị dân có khuôn phép vẫn trọng chữ Tín và Hiếu, "Tín" là tin tưởng lẫn nhau không gian-dối, "Hiếu" là chăm sóc lẫn nhau không phụ-bạc, nhưng tại Văn-Lang có thêm chữ "Bình", đó là quan điểm về "Tu-tướng Việt-Nam".

HÙNG-VƯƠNG DỰNG NƯỚC

(Tu-tướng Tam-Bình)

Hùng-Bàng vốn họ vua Hùng-Vương
Người đứng đầu của nước Văn-Lang
Mười tám đời yên như bàn thạch
Sống an-nhàn một cõi phương Nam
Lấy đạo nhơn-hòa xây dựng nước
Không màng tranh chấp với lân-bang
Trên dưới vua tôi vốn một lòng
Thương nhau tựa như cùng cha mẹ.

Thanh-Bình trong cảnh đời dân dã
Hòa-Bình trong cuộc sống chung nhau
Thái-Bình dân sống đời an-lạc
Tam-Bình chung lại sống thái-hòa
Vua tự xem dân như cha mẹ
Dân trọng vua như bậc thánh-hiền
Chung lòng xây dựng nước Văn-Lang
Phù trợ dương danh giống Lạc-Hùng.

Ghi-chú:

(1) Đán là tên của Chu-Công, còn Văn-Vương trong lịch sử TQ không nhắc đến, tôi nghĩ đây là chức vị của Chu-Công, vì Chu-Công là em của Chu-võ-Vương (vua đầu tiên của Tây-Chu) là cha của Chu-thành-Vương, Chu-võ-Vương bị vua Trụ giam lỏng tại nước Thương làm con tin, nên Chu-Công là người phụ giúp triều chánh cho Chu-thành-Vương mà thôi.

(2) 15 bộ-lạc tức là 15 châu hạt là phần đất Giao-chỉ được thành lập trong thời Lạc-long-Quân. (Trong Việt-Nam sử lược viết: Giao-chỉ xa xôi ở ngoài cõi Bách-Việt) không thuộc phần đất Bách-Việt.

Gồm có: 1- Văn-lang (Bách-hạt, tỉnh Hưng-yên).

2- Giao-chỉ (Hà-nội, Hưng-yên, Nam-định, Ninh-bình).

3- Vũ-ninh (Bắc-ninh).

4- Phúc-lộc (Sơn-tây).

5- Việt-thường (Quảng-bình, Quảng-trị).

6- Chu-diên (Sơn-tây).

7- Ninh-hải (Quảng-yên).

8- Dương-tuyên (Hải-dương).

9- Lục-hải (Lạng-son).

10- Vũ-định (Thái-nguyên, Cao-bằng).

- 11- Cữu-châu (Thanh-hóa).
- 12- Cữu-đức (Hà-tĩnh).
- 13- Tân-hung (Hung-hóa, Tuyên-quang).
- 14- Hoài-hoan (Nghệ-an).
- 15- Bình-văn (???)

Ta thấy đây là phần đất thực sự của tộc Lạc-Việt thuộc quyền cai trị của 18 vị vua Hùng-Vương trong suốt 821 năm.

(3) Chuyện phân ranh có ghi trong quyển "Vũ-cống", là quyển sách địa-lý của vua Vũ thời nhà Hạ, ta thường gọi Hạ-Vũ, sách này được ghi lại do chính tay Nguyễn-Trãi viết với cái tên "An-Nam Vũ-cống".

(4) Theo Đại-Việt sử-ký toàn thư, bắt đầu từ Kinh-dương-Vương Lộc-Tục, quốc hiệu là Xích-Qũy, đời thứ nhì là Lạc-long-Quân Sùng-Lãm, quốc hiệu là Văn-Lang, chỉ 2 đời vua với 2 họ khác nhau và 2 quốc-hiệu khác nhau, vì thời này dân-tộc VN theo mẫu-hệ, tên nước thường đổi, đó là điều cấm kị nhất trong một quốc-gia ổn định. Nên đến thời Lạc-long-Quân với luật "Họ Hồng-bàng" nước Văn-Lang vẫn tiếp tục đến cuối đời Hùng-Vương thứ 18 và cùng thủ-đô là Phong-châu.

(5) Chu-thành-Vương lên ngôi vua năm 1115tcn, trước hơn 5 năm triều đại Tây-Chu là vị cha của Chu-thành-Vương là Chu-võ-Vương lúc nào cũng trung với vua Trụ nhà Thương, không bao giờ có lòng phản Thương, nhưng vì cách trị dân của ông có phép-tắc, tựa như thời vua Nghiêu vua Thuấn, rất được lòng dân, nên vua Trụ lo sợ bắt giữ ông làm con tin, trong lúc này bên Tây-Chu mọi việc triều chánh đều do Chu-Công (em của Chu-võ-Vương) phụ trợ Chu-thành-Vương nhiếp chánh (trong sử có ghi là Chu-văn-Vương, theo tôi nghĩ đây là tước vị của Chu-công).

(6) Tại sao việc chia tay tôi lại gọi đó là "Hoà"? Như tôi đã nói Lạc-long Quân là người đi trước thời-gian, trong lần đi sứ qua Tây-Chu, ông nhận thấy các chư hầu bên TH đánh nhau vì chữ "Đế" và "Vương", nên khi làm vua ông chỉ dùng chữ "Quân", khi làm vua ông ra luật người làm vua gọi "Hùng-vương" họ "Hồng-Bàng", 2 chữ "Hùng-vương" cho các chư hầu khác biết đó chỉ là cái chức trong nước Văn-Lang, cho nên 18 vị vua đều gọi Hùng-Vương, còn họ Hồng-Bàng, để tránh bà Âu-Cơ ganh tị "sao con làm vua không là họ Đế", thật ra các người con khác đều mang họ mẹ, nếu không có luật này, thì người con kế ngôi ông cũng nhận mình là họ Đế, như thế cả tộc Lạc-Việt sẽ bị đồng hóa theo tộc Bách-Việt, cho nên khi chia con Âu-Cơ dẫn 50 con lên núi, đó là vùng núi Bách-Việt, Lạc-long-Quân dẫn 50 con xuống biển, đó là vùng biển của Lạc-Việt, từ việc kết nghĩa vợ chồng giữa Lạc-long-Quân và Âu-Cơ có thể là sự sắp đặt của Đế-Lai đem con gái mình Âu-Cơ gả cho chú là Sùng-Lãm, rồi đời vua kế tiếp Lạc-long-Quân cùng là họ Đế, như thế tộc Lạc-Việt sẽ tiêu đời, không phải vì đồng hóa mà sẽ mất luôn cả nước Văn-Lang, nước Việt được tồn tại vì sự hiện diện của một triều đại nối liền bởi 18 vị vua Hùng-Vương cùng Tổ Lạc long-Quân trên hơn 821 năm trên cùng một đất nước, gắn liền 15 bộ-lạc thành một dân-tộc kiên cường trên đất nước Văn-Lang đóng đô tại Phong-Châu.

Đây là một dữ-kiện lịch-sử cho tộc Việt nghĩ lại về quan-điểm "Tam-Bình" của Lạc-long-Quân có khác gì quan-điểm "Tư-do, dân-chủ, nhân-quyền và công-bằng" mà hiện nay chúng ta đang đối đầu, chúng ta sẽ thấy "Tam-Bình" bao gồm tất cả tư-tưởng mà chúng ta mong muốn. Tư-tưởng này Lạc-long-Quân đã thực hiện trên đất Việt-Nam từ trước hơn 3,200 năm.

Liên Khôi Chương, ngày 31-01-2013